

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
08.23

Group
B18
Round
1
Board
1

WHITE Jiemin						FED CHN			RESULT (W)		
BLACK Maval						FED MOL			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd8	Qx8	41	h4e	Qd2	61		
2	c3	d5	22	h3	Bx3	42	d3	kg8	62		
3	ed	Qd5	23	Qps	Qd6	43	Qe7	Qd5	63		
4	Nf3	g6	24	Nc4	Rd8	44	h4g	Qh3	64		
5	d4	Bg7	25	b3	c5	45	Qb5	Qg4	65		
6	dc	Qc5	26	Nb8	Rc3	46	h4e	Qh4	66		
7	Be3	Qc7	27	Qc3	Qd2	47	kgc	Qg4	67		
8	Be2	Nf6	28	Qp6	Re8	48	h4h	Qh3	68		
9	Na3	Nc6	29	h42	Qe2	49	kg1	Qh4	69		
10	Nb5	Qb8	30	Qc6	Rc6	50	Qc1	Qd2	70		
11	Nbd4	Bd7	31	Re8	kg7	51			71		
12	Bb5	O-O	32	Qg7	As	52			72		
13	Bcb	bc	33	Qc5	Ag	53			73		
14	Nb3	Rd8	34	Qe4	h4	54			74		
15	Qe2	Nb5	35	Qe2	Qd2	55			75		
16	O-O	e5	36	Ra1	Qb3	56			76		
17	Ra1	h5	37	Ra5	Qb2	57			77		
18	Nc5	Bg4	38	Rd5	Rd2	58			78		
19	c4	Nf4	39	Qe5	Re5	59			79		
20	ef	Bp4	40	cd	h48	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

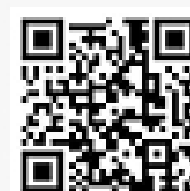
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
B18
Round
1
Board
1

WHITE Jiemin Zhong						FED CHN			RESULT (W)		
BLACK Maval Altanhuys						FED MOL			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd8	Qx8	41	h4e	Qd2	61		
2	c3	d5	22	h3	Bx3	42	d3	kg8	62		
3	ed	Qd5	23	Qps	Qd6	43	Qe7	Qd5	63		
4	Nf3	g6	24	Nc4	Rd8	44	h4g	Qh3	64		
5	d4	Bg7	25	b3	c5	45	Qb5	Qg4	65		
6	dc	Qc5	26	Nb8	Rc3	46	h4e	Qh4	66		
7	Be3	Qc7	27	Qc3	Qd2	47	kgc	Qg4	67		
8	Be2	Nf6	28	Qp6	Re8	48	h4h	Qh3	68		
9	Na3	Nc6	29	h42	Qe2	49	kg1	Qh4	69		
10	Nb5	Qb8	30	Qc6	Rc6	50	Qc1	Qd2	70		
11	Nbd4	Bd7	31	Re8	kg7	51			71		
12	Bb5	O-O	32	Qg7	As	52			72		
13	Bcb	bc	33	Qc5	Ag	53			73		
14	Nb3	Rd8	34	Qe4	h4	54			74		
15	Qe2	Nb5	35	Qe2	Qd2	55			75		
16	O-O	e5	36	Ra1	Qb3	56			76		
17	Ra1	h5	37	Ra5	Qb2	57			77		
18	Nc5	Bg4	38	Rd5	Rd2	58			78		
19	c4	Nf4	39	Qe5	Re5	59			79		
20	ef	Bp4	40	cd	h48	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.14

Group G18
Round 4
Board 2

WHITE Zhou Yafei						FED CHN		RESULT (W) 1-0			
BLACK Tselmuun Ider						FED MGL		RESULT (B) 1-0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	eb	21	Rac1	b5	41	per	h6	61		
2	Nc3	d5	22	Qf3	Rcd8	42	Neb	Qf6	62		
3	d4	Nf6	23	f5	Rf8	43	Ng5	Qg5	63		
4	cd	cd	24	Bg3	Qd7	44	Res	Qes	64		
5	Bg5	Be7	25	Be5	Nes	45	Qes	Nd7	65		
6	e3	ch	26	Nf4	b4	46	fe7	Nes	66		
7	Bd3	Nbd7	27	Naf4	as	47	keb	Nc4	67		
8	h3	Nf8	28	h4	Bd6	48	Kd5	Ne3	68		
9	Nge2	Ne6	29	Nc5	Qa7	49	de	h7	69		
10	Bh4	o0	30	fg	hg	50			70		
11	Qc2	g6	31	kg2	Be5	51			71		
12	f3	c5	32	de	Nex	52			72		
13	b3	cd	33	Ng6	Ndb	53			73		
14	ed	Ng7	34	Qf2	Nf1	54			74		
15	o0	Bf5	35	Nf5	Ng7	55			75		
16	Bf2	Bd3	36	Nd7	Ne3	56			76		
17	Qd3	ab	37	Kh3	d4	57			77		
18	g4	Rc8	38	Nf6	Qf4	58			78		
19	Bh4	Qd6	39	Qa8	Nex	59			79		
20	f4	per	40	Ods	hs	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Zhou Yafei			Tselmuun Ider			Y. B.					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.14

Group G18
Round 4
Board 2

WHITE Zhou Yafei						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Tselmuun Ider						FED MGL		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	eg	21	Rac1	b5	41	h5	re8	61		
2	Nc3	d5	22	Qf3	Rcd8	42	h6	NB8	62		
3	d4	Nf6	23	f5	Rf8	43	Qf6	Nf5	63		
4	cd	ed	24	Bg3	Qd7	44	ag5	Ra8	64		
5	Bg5	Be7	25	Be5	Nes	45	aes	bes	65		
6	e3	ch	26	Nf4	b4	46	Nd7	ket	66		
7	Bd3	Nbd7	27	Naf4	as	47	ref	keb	67		
8	h3	Nf8	28	h4	Bd6	48	Nc4	Kd5	68		
9	Nge2	Ne6	29	Nc5	Qa7	49	Nes	de	69		
10	Bh4	o0	30	fg	hg	50	L7		70		
11	Qc2	g6	31	kg2	Be5	51			71		
12	f3	c5	32	de	Nex	52			72		
13	b3	cd	33	Ng6	Ndb	53			73		
14	ed	Ng7	34	Qf2	Nf1	54			74		
15	o0	Bf5	35	Nf5	Ng7	55			75		
16	Bf2	Bd3	36	Nd7	Ne3	56			76		
17	Qd3	ab	37	Kh3	d4	57			77		
18	g4	Rc8	38	Nf6	Qf4	58			78		
19	Bh4	Qd6	39	Qa8	Nex	59			79		
20	f4	per	40	Ods	hs	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Zhou Yafei			Tselmuun Ider			Y. B.					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.24

Group C/B
Round 4
Board 3

WHITE						FED		RESULT (W)			
Gclubig Lj						.PHI		00			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Mangoljin Davoodorj						MOL		01			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Rd1	Rd8	41	Kg2	hg	61		
2	c4	Bb4	22	Rh1	Q16	42	Rg3	Rh4	62		
3	Ne3	c5	23	f4	Ng6	43	Rf4	Rf4	63		
4	d5	Nh6	24	Qd2	c5	44	Qf4	Rc8	64		
5	f3	d6	25	Nh3	et	45	h4	Qe5	65		
6	e4	Bc3	26	Nf4	Qg5	46	Qe5	Rh8	66		
7	bc	Qe7	27	Qc1	Nc5	47	Kg2	Rh4	67		
8	Bd3	Nhd7	28	Qd4	Bc4	48	Rg1	Rg1	68		
9	Ne2	O-O	29	Bc4	Nc4	49	h4	Qe8	69		
10	O-O	Ne5	30	Qe2	Ne5	50	Qf5	Qa4	70		
11	a4	a5	31	Qa6	Rf8	51	Qf5	Qe8	71		
12	Bf4	Nfd7	32	Rf2	Ng6	52	Nf9	a4	72		
13	Bg3	Rc8	33	Rf1	Nf1	53	Kc3	a3	73		
14	Nc1	b6	34	Rf1	Qe7	54	Qf1	a2	74		
15	Bed	Ba6	35	Rg1	g5	55	Qa6	Qe5	75		
16	Be5	Ne5	36	Qc4	Rc	56	Qa7	Ng6	76		
17	Qh3	Rab8	37	Rf5	Kg7	57	Kd3	c4	77		
18	Qa2	Rlc8	38	Nhd7	Rh5	58	Kc4	Qe1	78		
19	Rh1	h5	39	g3	Rh6	59	Kb3	Qd5	79		
20	h3	h4	40	Qf5	Rh8	60	c4	Qd8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/24/20

Group U18G
Round 4
Board 7

WHITE						FED		RESULT (W)			
Lj L Geluhig						1807		0			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Mangoljin Davoodorj						1798		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e4	21	Rd1	Rd8	41	Kg2	h4g7	61		
2	Bc4	Bb4	22	Rf1	Qf4	42	Rxg7	Rh4	62		
3	Nc3	c5	23	f4	Ng6	43	Rf4	Rxf4	63		
4	d5	Nf6	24	Qd2	c5	44	Qxf4	Rd8	64		
5	f3	e6	25	Nd7	exf4	45	Kf7	Qe5	65		
6	e4	Bxc4	26	Nxf4	Qg5	46	Qe7	Rh8	66		
7	bxc3	Qe7	27	Qd1	Nc5	47	Kg7	Rh4	67		
8	Bd3	Nbd7	28	Qd1	Bxc4	48	Rg4	Rxg4	68		
9	Ne2	O-O	29	Bxc4	Qd1	49	h4g7	Qe8	69		
10	O-O	Ne5	30	Qe2	Nd4	50	Qf7	Qd8	70		
11	a4	a5	31	Qe6	Rd8	51	Qf4	Qe5	71		
12	Bf4	Nf2	32	Rf2	Ng6	52	Kf7	A4	72		
13	Bg3	Rc8	33	Rb1	Nxh4	53	Kc3	A4	73		
14	Nc1	b6	34	Rxf4	Qe7	54	Qf1	q7	74		
15	Bed	Ba6	35	Rg1	g5	55	Qa6	Qe5	75		
16	Bxe5	Nxe5	36	Qc4	f9	56	Qa7	Rg6	76		
17	Qb3	Rab8	37	Rf5	kg7	57	Kd7	Qe4	77		
18	Qa2	Rc8	38	Qd7	Rh8	58	Kxc4	Qd1	78		
19	Rb1	h5	39	g7	Rh9	59	Kb7	Qd4	79		
20	h3	h4	40	Qf7	Rbh8	60	c4	Qd1	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
											



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
24 Aug 2026

Group
G18
Round
4
Board
4

WHITE Chen Zhihan						FED CHN		RESULT (W)			
BLACK Mohd Azomani, Azrao Adeline Azman						FED MAS		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re1	h6	41	Bd4	Bd6	61		
2	c4	e6	22	Nh4	Re8	42	Ra6	Nb8	62		
3	Nf3	d5	23	Nf5	Re7	43	Rb6	Ke7	63		
4	Nc3	c6	24	Rf4	Bb8	44	Nf1	g4	64		
5	e3	Bd6	25	Re1	f6	45	f4	Nd7	65		
6	Be2	Nbd7	26	Re2	Re7	46	Rd6	Nd6	66		
7	0-0	0-0	27	b4	c6	47	Be5	Kd5	67		
8	b3	b6	28	Re4	g6	48	Bb8	Nd7	68		
9	Bb2	Bb7	29	Nd4	f7	49	Ke2	Nd3	69		
10	Bb3	c5	30	Re3	Nf6	50	Be5	Nd7	70		
11	cd	Nd5	31	Neb	Re8	51	Re3	Kd1	71		
12	Nd5	Bd5	32	Ba4	Re7	52	Bd6	b3	72		
13	e4	Bb7	33	Bb3	Nf4	53	g6	ab	73		
14	d5	ed	34	Re2	Nf6	54	Nd3	b2	74		
15	ed	Nf6	35	d6	Re6	55	Be5	KJ	75		
16	Re1	Re8	36	Bb6	Bb6	56	Bb2	Nd7	76		
17	Re8	Nex	37	Re6	Re6	57	Nd4	Ke2	77		
18	Bd2	Bab	38	Re6	Nd7	58	Ke3	Kd3	78		
19	Qd2	Qd7	39	Re8	Nf7	59	Nf5		79		
20	g3	Bf8	40	Rag	g5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen Zhihan											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
24 Aug 2026

Group
G18
Round
4
Board
4

WHITE Azrao Adeline Chen Zhihan						FED		RESULT (W)			
BLACK Chen Zhihan Azrao Adeline						FED		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re1	h6	41	Bd4	Bd6	61		
2	c4	e6	22	Nh4	Re8	42	Ra6	Nb8	62		
3	Nf3	d5	23	Nf5	Re7	43	Rb6	Ke7	63		
4	Nc3	c6	24	Re4	Bb8	44	Nf1	g4	64		
5	e3	Bd6	25	Re1	f6	45	f4	Nd7	65		
6	Be2	Nbd7	26	Re2	Re7	46	Rd6	Nd6	66		
7	0-0	0-0	27	b4	c6	47	Be5	Kd5	67		
8	b3	b6	28	Re4	g6	48	Bb8	Nd7	68		
9	Bb2	Bb7	29	Nd4	f7	49	Ke2	Nd3	69		
10	Bd3	c5	30	Re3	Nf6	50	Be5	Nd7	70		
11	Cxd5	Nxd5	31	Nec	Re8	51	Re3	Kd1	71		
12	Nxd5	Bxd5	32	Ba4	Re7	52	Bd6	b3	72		
13	e4	Bb7	33	Bb3	Nf4	53	g6	ab	73		
14	d5	ed	34	Re2	Nf6	54	Nd3	b2	74		
15	ed	Nf6	35	d6	Re6	55	Be5	KJ	75		
16	Re1	Re8	36	Bb6	Bb6	56	Bb2	Nd7	76		
17	Re8	Nex	37	Re6	Re6	57	Nd4	Ke2	77		
18	Bc2	Ba6	38	Re6	Nd7	58	Ke3	Kd3	78		
19	Qd2	Qd7	39	Re8	Nf7	59	Nf5		79		
20	g3	Bf8	40	Ra5	g5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen Zhihan											



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
Aug 20th, 26

Group
G18
Round
4
Board
5

WHITE Naeansolomps, Zoriquo										FED	ML	RESULT (W)	1
BLACK Adeline, Clementia										FED	INA	RESULT (B)	0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	f3	Ng2	41	Bxh5	Ngxe5	61				
2		c4	22		Qa1	42	Bg7		62				
3	Nc3	Nf6	23	fxc4	fxg4	43			63				
4		Nf3	24		Bxg8	44			64				
5	Bg4	0-0	25	e4	d4	45			65				
6		e3	26		Nd4	46			66				
7	c5	b6	27	Nf2	Nh5	47			67				
8		b4	28		Bh4	48			68				
9	Nf5	Ne8	29	Qa5	d3	49			69				
10		a3	30		Bd1	50			70				
11	Nc3	axb4	31	Nf1	Bd4	51			71				
12		axb4	32		Kf1	52			72				
13	Qxa1	bxc5	33	Qa8	Gg8	53			73				
14		bxc5	34		Qxd4	54			74				
15	Be2	g5	35	Qe3	Ng6	55			75				
16		Bg3	36		Bg6	56			76				
17	Nd2	e5	37	Nd4	Bb5	57			77				
18		Qa8	38		Ng4	58			78				
19	0-0	f5	39	Nh6	Kh7	59			79				
20	dxc5	Nxc5	40	Nf5	Nd7	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.08.24

Group
G18
Round
4
Board
5

WHITE Naeansolomps, Zoriquo										FED	ML	RESULT (W)	1
BLACK Adeline, Clementia										FED	INA	RESULT (B)	0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	f3	Ng2	41	Bxh5	Ngxe5	61				
2		c4	22		Qa1	42	Bg7		62				
3	Nc3	Nf6	23	fxc4	fxg4	43			63				
4		Nf3	24		Bxg8	44			64				
5	Bg4	0-0	25	e4	d4	45			65				
6		e3	26		Nd4	46			66				
7	c5	b6	27	Nf2	Nh5	47			67				
8		b4	28		Bh4	48			68				
9	Nf5	Ne8	29	Qa5	d3	49			69				
10		a3	30		Bd1	50			70				
11	Nc3	axb4	31	Nf1	Bd4	51			71				
12		axb4	32		Kf1	52			72				
13	Qxa1	bxc5	33	Qa8	Gg8	53			73				
14		bxc5	34		Qxd4	54			74				
15	Be2	g5	35	Qe3	Ng6	55			75				
16		Bg3	36		Bg6	56			76				
17	Nd2	e5	37	Nd4	Bb5	57			77				
18		Qa8	38		Ng4	58			78				
19	0-0	f5	39	Nh6	Kh7	59			79				
20	dxc5	Nxc5	40	Nf5	Nd7	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App